

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



SÔNG ĐÀ 27

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 3000335587 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 8 năm 2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2014)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Trụ sở chính: 91 Nguyễn Phan Chánh, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0396 252 080

Fax: 0396 252 090

Website: www.songda27.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Kim

-

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Điện thoại: 0982836403

Fax: 0396 252 090

Hà Tĩnh, tháng 9 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Giấy chứng nhận ĐKKD Số 3000335587 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 8 năm 2014

Trụ sở chính: Số 91 Nguyễn Phan Chánh, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0396 252 080

Fax: 0396 252 090

Website: www.songda27.com.vn

Email: info@songda27.com.vn



SÔNG ĐÀ 27

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: CỎ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: S27

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.572.833 (*Một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm ba mươi ba*) cổ phiếu

Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 15.728.330.000 (*Mười lăm tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn*) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 2 Phố Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547 2972

Fax: (08) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
III. CÁC KHÁI NIỆM	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; cơ cấu cổ đông.....	14
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/05/2014	14
4.2. Cổ đông sáng lập.....	14
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/05/2014.....	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch	15
6. Hoạt động kinh doanh	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	18
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình tài chính	22
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	25
13. Tài sản	32
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	34
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:.....	35
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	35
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	35
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	36
VII. PHỤ LỤC	37

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: thi công, xây dựng các công trình công nghiệp, xây dựng thủy điện, viễn thông, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ, cầu cống và các công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp. Có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới quá trình phát triển của Công ty.

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, kinh tế Việt Nam trong các năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Tuy nhiên, bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi. Dự kiến năm 2014 - 2015 nền kinh tế được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng song với tốc độ chậm.

Việc nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, thị trường bất động sản âm dần khiến cho nhu cầu xây dựng tăng dẫn đến doanh thu của Công ty năm 2013 tăng mạnh so năm 2012. Xét về trung và dài hạn, nền kinh tế có nhiều triển vọng tăng trưởng cao trong thời gian tới, kích thích nhu cầu tiêu dùng của người dân và đầu tư công vào các dự án, từ đó nhu cầu xây dựng, thi công sẽ tăng cao.

❖ Rủi ro lạm phát

Trong năm 2013, lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt. Tỷ lệ lạm phát năm 2013 là 6,04%. Như vậy, lạm phát năm 2013 đã được kiểm chế giữ vững ở một con số và thấp hơn so với mức 6,81% của năm 2012. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt cũng như các định hướng tái cấu trúc kinh tế, cắt giảm lãi suất, thoái vốn ngoài ngành, tăng hiệu quả đầu tư công... đã mở ra triển vọng sáng sủa hơn cho mục tiêu duy trì tăng trưởng và giữ lạm phát trong năm 2014.

❖ Rủi ro lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ làm tăng chi phí lãi vay, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất của Công ty do đó tác động không tốt đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về luật pháp

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Công ty cổ phần Sông Đà 27 cũng phải chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước. Bên cạnh đó, doanh nghiệp đã là công ty đại chúng nên Công ty còn chịu sự tác động của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó Luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam.

Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về tài chính

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây lắp, các công trình hoàn thành thường bị chủ đầu tư chậm thanh toán vì nhiều lý do, hệ quả là công ty thường xuyên phải duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu để tài trợ vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Việc duy trì hệ số nợ cao cộng với việc chiếm dụng vốn dài ngày có thể gây ra rủi ro khả năng mất thanh toán khi công ty không thu hồi được các khoản nợ hoặc khách hàng lớn của Công ty bị phá sản.

❖ Rủi ro về thị trường nguyên liệu

Những biến động về giá cả nguyên vật liệu (sắt, thép, xi măng....) và giá nhiên liệu (điện xăng, dầu v.v..) có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động xây dựng của Công ty vì các chi phí này chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành các công trình xây dựng.

❖ Rủi ro về nhân lực, năng lực quản lý

Nguồn nhân lực có chất lượng của công ty còn thiếu và yếu. Hiện nay lực lượng cán bộ của công ty ít về số lượng và chưa giỏi về chuyên môn. Đa số cán bộ giỏi chuyên môn đã không còn làm việc tại Công ty khi Công ty gặp khó khăn. Các cán bộ hiện tại của Công ty không còn nhiệt huyết trong công việc.

Năng lực thi công của Công ty còn nhiều hạn chế, máy móc thiết bị của công ty còn ít và cũ, lạc hậu nên ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro trong quá trình thực hiện dự án

Mỗi một dự án xây dựng thường kéo dài có thể từ một đến hai năm, do đó không thể lường hết những biến động trong khoảng thời gian dài đó. Việc quản lý rủi ro trong việc rà soát ký kết hợp đồng là cần thiết để có thể hạn chế rủi ro.

Rủi ro trong việc trì hoãn, kéo dài thời gian thanh toán do chủ đầu tư thiếu hụt tài chính cũng có thể xảy ra, ảnh hưởng đến tài chính của dự án làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Nguyễn Văn Thảo Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Kim Chức vụ: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hồng Phong Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và quản lý, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần Sông Đà 27. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty cổ phần Sông Đà 27.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 27;

CTCP	:	Công ty cổ phần;
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 27;
VĐL	:	Vốn điều lệ;
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
TTLKCK VN	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông;
HDQT	:	Hội đồng quản trị;
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc;
BKS	:	Ban Kiểm soát;
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên;
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
BCTC	:	Báo cáo tài chính;
DTT	:	Doanh thu thuần;
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế;
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp;
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh;
VND	:	Đồng Việt Nam
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**
Tên Tiếng Anh : Song Da 27 Joint Stock Company
Trụ sở chính : Số 91 Nguyễn Phan Chánh, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại : 0396.252380 Fax : 0396.252090
Website : www.songda27.com.vn
Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000335587 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 18/11/2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 25/8/2014
Vốn điều lệ : **15.728.330.000**(Mười lăm tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng
Tài khoản số : 52110000006643 Tại: NHTMCP Đầu tư và phát triển Hà Tĩnh

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, trạm thủy điện, buro điện;
- Công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện; các công trình phát triển đô thị.
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng các công trình giao thông đường bộ;
- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Khai thác nguyên vật liệu chế biến phục vụ sản xuất và kinh doanh;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải.;
- Dịch vụ ủy thác đầu tư.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty Xây dựng số II Hà Tĩnh - là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tháng 10 năm 1996 trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp xây lắp trực thuộc Sở Xây dựng. Đến cuối năm 2003, Công ty Xây dựng số II Hà Tĩnh được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần Xây dựng số II Hà Tĩnh theo Quyết định số 2342/QĐ.UBND ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Đến cuối năm 2004, theo Quyết định số 481 TCT/HĐQT ngày 19/8/2004 Tổng Công ty Sông Đà, Công ty chính thức trở thành thành viên của Tổng công ty Sông Đà và đổi tên thành Công ty Cổ phần Sông Đà 27.

Tính đến nay, Công ty đã có bề dày truyền thống hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng. Bằng năng lực và tính chuyên nghiệp cao, Công ty đã tạo lập và xây dựng thương hiệu Sông Đà 27 trở thành một thương hiệu mạnh trong số các thành viên của Tập đoàn Sông Đà. Công ty không ngừng phát triển mọi mặt cả về quy mô, tổ chức, năng lực, ngành nghề cũng như phạm vi hoạt động. Tổng lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ngày càng được nâng cao.

Những giải thưởng và danh hiệu đã đạt được:

- Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng Việt Nam, do Bộ Xây dựng và Công Đoàn Xây dựng Việt Nam chứng nhận năm 1995;
- Bằng khen của UBND Tỉnh Hà Tĩnh, Bằng khen của Bộ Xây dựng, Bằng khen của Liên đoàn lao động Việt Nam 2005;
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ xây dựng 2002, Cờ thi đua xuất sắc toàn diện năm 2005 – 2006 và năm 2007 của Tổng Công ty Sông Đà;
- Năm 2008 Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen theo quyết định số 152/QĐ - TTg ngày 04/02/2008;

Năm 2008 Công ty được UBND Tỉnh tặng danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc.

Ngày 04/8/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết 1.572.833 cổ phiếu CTCP Sông Đà 27 tại Sở. Ngày 17/5/2013, Công ty bị hủy niêm yết bắt buộc 1.572.833 cổ phiếu tại HNX do lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ thực góp.

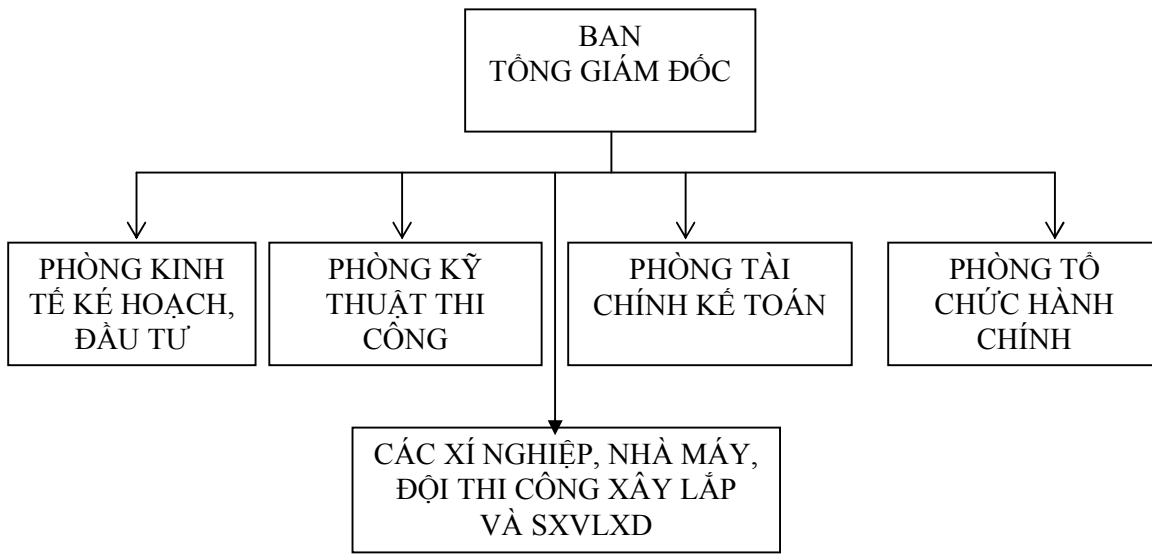
1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 03 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể:

Thời gian	Vốn điều lệ (nghìn đồng)	Giá trị tăng (Nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
Thành lập: 1/2003	1.120.200	0	Cổ phần hóa Công ty	Giấy chứng nhận ĐKKD cấp lần 1 ngày 18/11/2003
Đợt 1: 2/2005	2.500.000	1.379.800	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược, cán bộ CNV	Nghị quyết ĐHCĐ ngày 20/09/2004
Đợt 2: 5/2007	15.000.000	12.500.000	Phát hành cho cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng	Nghị quyết ĐHCĐ số 01NQ/2007/ĐHCĐ ngày 04/05/2007
Đợt 3 3/2008	15.728.330	728.330	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết số 01NQ/2008/ĐHCĐ ngày 18/04/2008

Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà 27

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



❖ *Phòng Kinh tế kế hoạch đầu tư*

Phòng Kinh tế kế hoạch Đầu tư là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong các công việc sau:

- Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong công tác đầu tư;
- Nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các quy định của nhà nước, Tổng công ty về công tác đầu tư để triển khai thực hiện công tác đầu tư và quản lý đầu tư trong Công ty;
- Quản lý, tư vấn cho các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đầu tư và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực đầu tư, công tác triển khai thực hiện đầu tư cụ thể, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án;
- Giúp việc, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong công việc quản lý và điều hành các dự án đầu tư;
- Tham gia nghiên cứu và đề xuất việc bố trí cán bộ cho các dự án đầu tư và tham gia đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên;
- Giám sát, theo dõi, đánh giá các dự án đầu tư theo quy định hàng kỳ, hàng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể của Công ty về vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, đấu thầu, chất lượng, nhu cầu bảo vệ môi trường, đất đai... và kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư;
- Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, lập kế hoạch đầu tư và trình lãnh đạo các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; các dự án kinh doanh phát triển nhà; các dự án sản xuất công nghiệp; dự án xây dựng cơ bản, đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất của Công ty; các dự án liên doanh, liên kết trong và ngoài nước;

- Phối hợp, kết hợp nguồn lực của các phòng, ban, xưởng ... thuộc Công ty để thực hiện công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư;
- Cùng các phòng ban chức năng của Công ty làm việc với đơn vị tư vấn về việc lập thiết kế quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các hạng mục công trình. Chọn đơn vị tư vấn thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật tổng dự toán khi được lãnh đạo Công ty giao;
- Tổng hợp theo dõi hoặc thực hiện công tác kinh doanh theo sự phân công của lãnh đạo công ty;
- Tham gia tuyển chọn tổ chức tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị, xây lắp có tư cách pháp nhân và đủ năng lực phù hợp để đảm nhận các công việc chuẩn bị đầu tư. Tổ chức thiết kế kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình khi triển khai thực hiện;
- Đào tạo, hướng dẫn các chuyên viên quản lý dự án, cung cấp nguồn nhân lực cho các Ban QLDA.
- Lập hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Công ty để thuê tư vấn hoặc tham gia cùng tư vấn lập các dự án đầu tư của Công ty; trình Tổng Công ty thoả thuận chủ trương đầu tư, thoả thuận báo cáo đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo kinh doanh..... và các nội dung khác theo quy định của Quy chế Quản lý đầu tư xây dựng và Quy trình, phân cấp đầu tư của Tổng Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp luật về đầu tư xây dựng;
- Theo dõi, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án đầu tư của các Ban QLDA;
- Thực hiện thẩm định dự toán thi công và giá trị xây lắp hoàn thành;
- Thẩm định trình tự và thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán các hạng mục công trình;
- Tham gia cùng Ban QLDA và các đơn vị phòng ban chức năng có liên quan của Công ty để thực hiện lập quyết toán dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; giúp Giám đốc dự án lập hồ sơ xin ưu đãi đầu tư, hỗ trợ lãi suất đầu tư, marketing, bán hàng ... khi có yêu cầu;
- Định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, tình hình chuẩn bị và thực hiện dự án đến Lãnh đạo Công ty, Tổng Công ty và các cơ quan Nhà nước theo quy định;
- Trên cơ sở thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phối hợp cùng các phòng ban chức năng của Công ty phân tích, đánh giá hiệu quả, đúc rút kinh nghiệm sau đầu tư; tập hợp hồ sơ dự án lưu trữ theo quy định;

❖ **Phòng Kỹ thuật thi công**

Phòng Kỹ thuật thi công có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Tham gia biên soạn tài liệu đào tạo, đề thi cùng Hội đồng đào tạo tay nghề và thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật của Công ty;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ về KHKT, các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất

kinh doanh của Công ty;

- Quản lý tư vấn cho các đơn vị trực thuộc Công ty toàn diện các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật - quản lý dự án và công tác thi công, thí nghiệm vật liệu, kỹ thuật trắc đạc công trình trong toàn Công ty;
- Giúp việc cho Giám đốc trong việc duy trì hệ thống quản lý và điều hành sản xuất các dự án thuộc phạm vi điều hành trực tiếp của Công ty hoặc các dự án do Công ty trực tiếp tổ chức thi công bao gồm: tiến độ, chất lượng, giải pháp thi công, an toàn, giao khoán và quyết toán nội bộ;
- Nghiên cứu tham gia đề xuất với Giám đốc Công ty về việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm công trình cho các dự án, tham gia công tác đào tạo tay nghề cho công nhân của Công ty;

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong các công việc sau:

- Có chức năng quản lý mọi hoạt động liên quan đến tiền vốn của Công ty;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán;
- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát và thực hiện các chế độ chính sách pháp luật về công tác quản lý kinh tế tài chính;
- Chịu trách nhiệm báo cáo các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực Tài chính Kế toán;
- Thực hiện đúng các chế độ nghĩa vụ, quyền lợi giữa Công ty đối với người lao động;
- Lập và quản lý hồ sơ, lưu trữ hồ sơ chứng từ tài chính kế toán theo quy định của Pháp Luật.

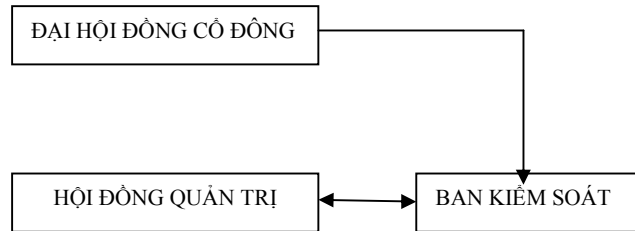
❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Phòng Tổ chức- Hành chính là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các công việc sau:

- Nghiên cứu, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động - tiền lương, thanh tra pháp chế, quân sự tự vệ, đào tạo bồi dưỡng CBCN, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động và AT-VSLĐ- PCCN trong toàn Công ty.
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo công tác hành chính quản trị với các đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Công ty.

*** Các xí nghiệp, nhà máy, đội thi công xây lắp và sản xuất vật liệu:** Có nhiệm vụ tổ chức quản lý sản xuất và thi công theo yêu cầu nhiệm vụ của Tổng giám đốc.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị**

Danh sách HĐQT:

- Ông: Nguyễn Văn Thảo Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Tường Hùng Vương Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà: Nguyễn Thị Kim Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông: Võ Viết Thắng Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông: Lê Văn Thông Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Số thành viên của Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Danh sách BKS:

- Ông: Nguyễn Hồng Phong Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông: Đặng Văn Trụ Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà: Lê Thị Hiền Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 03 năm do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và bãi miễn nhiệm, có những quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Giám Đốc**

Danh sách Ban Giám đốc:

- Ông: Nguyễn Văn Thảo Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông: Dương Văn Đản Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nên

Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật và trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 05/05/2014

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSHS	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ NĂM GIỮ
1	Tổng Công ty Sông Đà (*)	106000898	Nhà G10 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	585.636	37,23%
2	Phạm Anh Tuấn	011814109	P9 Tập thể Mai Hương, Bạch Mai, Hà Nội	112.900	7,18%
				698.536	44,41%

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

(*): Ngày 25/8/2014, Tổng Công ty Sông Đà đã chuyển nhượng toàn bộ 585.636 cổ phiếu CTCP Sông Đà 27 cho Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà và không còn là cổ đông lớn của Công ty. Kể từ ngày 25/8/2014, Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà trở thành cổ đông lớn của CTCP Sông Đà 27

4.2. Cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000335587 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 18/11/2003, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 25/8/2014, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty cụ thể như sau:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSHS	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ NĂM GIỮ
1	Công ty TNHH MTH Hạ tầng Sông Đà	3001012677	Số 63, Tầng 3, Nguyễn Chí Thanh, Tp.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	585.636	37,23%
2	Thân Văn Trọng	183065554	Xã Sơn Lộc, Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	38.045	2,42%
3	Nguyễn Minh Tuấn	182156671	Xóm 9, Xã Nghi Phú, Tp.Vinh, Nghệ An	28.705	1,83%
4	Võ Việt Thắng	184056127	Xã Tùng Ánh, Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	20.464	1,3%
5	Nguyễn Thị Kim	184012236	Xã Thạch Bằng, Huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh	10.866	0,69%

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Theo quy định tại điều 84 Luật Doanh nghiệp, tính thời điểm hiện nay, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết hạn chế chuyển nhượng (03 năm kể từ ngày thành lập – ngày 18/11/2003).

Ngày 25/8/2014, Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh (thay đổi cổ đông sáng lập) do cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Sông Đà đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu S27 cho Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà (585.636 cổ phiếu).

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/05/2014

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU(%)
I	Trong nước			
1	Tổ chức	1	585.636	37,234%
2	Cá nhân	253	987.097	62,759%
II	Nước ngoài			
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	1	100	0,007%
TỔNG CỘNG		255	1.572.833	100%

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch**

- 5.1. Công ty mẹ; Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Sông Đà 27:
Không có
- 5.2. Những công ty con; những công ty mà Công ty cổ phần Sông Đà 27 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 là thi công, xây lắp các công trình dân dụng. Trải qua quá trình nhiều năm hoạt động và phát triển, với những trải nghiệm trên nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau, đến nay Công ty tập trung phát triển vào một số loại hình hoạt động kinh doanh chính mà Công ty cho rằng có tiềm năng khai thác hiện tại và phát triển trong tương lai của Công ty là hoạt động :

- Xây lắp: Hiện nay, Công ty đang thi công một số công trình sau:
 - + Công trình Đường dẫn phía Bắc Hàm đèo cả - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần 838;
 - + Công trình Nhiệt điện Vũng áng I - Chủ đầu tư: Tổng công ty LILAMA;
 - + Công trình Đường liên huyện miền núi Cẩm Xuyên, Kỳ Anh - Chủ đầu tư: Bộ chỉ huy

Quân sự Tỉnh Hà Tĩnh.

- Sản xuất vật liệu xây dựng: Sản xuất các loại gạch đỏ, lò nung Tuynel phục vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Đơn vị: đồng

SẢN PHẨM/DỊCH VỤ	NĂM 2012		NĂM 2013		6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu hoạt động xây lắp	21.969.473.432	55%	6.692.363.811	24,3%	963.664.704	8,26%
Doanh thu hoạt động bán thành phẩm	17.330.172.027	43,4%	19.939.609.193	72,3%	10.351.119.445	88,77%
Doanh thu hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	612.397.273	1,6%	938.505.451	3,4%	346.554.545	2,97%
Tổng cộng	39.912.042.732	100	27.570.478.455	100	11.661.338.694	100%

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Đơn vị: đồng

SẢN PHẨM/DỊCH VỤ	NĂM 2012		NĂM 2013		6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014	
	Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG
Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp	1.426.787.229	-	-3.981.172.122	-	49.511.653	6,6%

Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	-1.426.066.759	-	-172.294.865	-	659.299.347	87,89%
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-341.787.843	-	116.793.339	-	41.332.407	5,51%
Tổng cộng	-341.067.373	100	-4.036.673.648	100	750.143.407	100%

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

- Doanh thu xây lắp năm 2012 chiếm 55%, năm 2013 chiếm 24,3% , giảm 69,54% so với năm 2012, nguyên nhân là dolam phát, nguồn đầu tư công bị cắt giảm vì vậy công ty không tiếp cận được các công trình mới.; Lợi nhuận gộp năm 2012 lãi : 1.426.787.229đ; năm 2013 lỗ: 3.981.172.122đ, nguyên nhân do một số công trình và hạng mục công trình quyết toán bị cắt giảm.

- Doanh thu bán thành phẩm năm 2012 chiếm 43,4%, năm 2013 chiếm 72,3% tăng 53,25% so với năm 2012; Lợi nhuận gộp năm 2012 lỗ 1.426.066.759 đ; năm 2013 lỗ 172.294.865đ, 87,9% so với năm 2012. Nguyên nhân: Năm 2013 do hoạt động xây lắp hạn chế nên Công ty đã tập trung vào sản xuất gạch nung đỏ phục vụ xây dựng. Vì vậy hoạt động sản xuất bán thành phẩm năm 2013 đã ổn định.

- Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ năm 2012 chiếm 1.6%, năm 2013 chiếm 3,4%, tăng 53,25% so với năm 2012; Lợi nhuận gộp năm 2012 lỗ 341.787.843 đ , năm 2013 lãi 116.793.339đ. Nguyên nhân: Năm 2013 dịch vụ cho thuê xe máy của công ty phát triển mạnh hơn so với năm 2012 vì vậy các khoản chi phí cho bộ phận xe máy được đã được bù đắp và hoạt động kinh doanh của mảng này đã có lãi

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Trong những năm qua, Sông Đà 27 đã từng bước khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực thi công, xây lắp mà đặc biệt là thị trường thi công nhà cao tầng. Trong định hướng phát triển giai đoạn tới, Sông Đà 27 vẫn chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng. Bên cạnh đó Sông Đà 27 sẽ chú trọng tìm kiếm các cơ hội để triển khai hoạt động làm chủ đầu tư đối với các dự án xây dựng khu đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng cao cấp, v.v...

Để đáp ứng được nhu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng vào việc kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty quyết tâm chủ động nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012-2013 và sáu tháng đầu năm 2014

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2012 (đồng)	NĂM 2013		6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014
			GIÁ TRỊ (đồng)	% TĂNG GIẢM (%)	
1	Tổng giá trị tài sản	135.966.967.051	117.312.875.631	-14%	118.632.999.310
2	Doanh thu thuần	39.912.042.732	27.570.478.455	-31%	11.661.338.694
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-9.114.238.031	-12.215.426.073	-	-2.366.135.366
4	Lợi nhuận khác	1.356.811.075	-136.821.984	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	-7.757.426.956	-12.352.248.057	-	-2.366.135.366
6	Lợi nhuận sau thuế	-7.757.426.956	-12.352.248.057	-	-2.366.135.366
7	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Doanh thu năm 2013 giảm 31% so với năm 2012 (tương ứng 12,3 tỷ đồng) do lạm phát, nguồn đầu tư công bị cắt giảm, thêm vào đó là tình hình tài chính của công ty giảm sút, thua lỗ nên công ty không tiếp cận được các công trình xây lắp mới, doanh thu chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng. Năm 2012 - 2013, Công ty hầu như không tiếp cận được các công trình mới. Đối với những công trình cũ hoặc các khối lượng đã hoàn thành, chủ đầu tư không bố trí được nguồn thanh toán, vì vậy công ty không có nguồn để giảm nợ vay dẫn đến lãi vay ngày càng tăng cao đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Lợi nhuận âm chủ yếu là do chi phí tài chính (chi phí lãi vay ngân hàng) tăng cao đột biến. Từ đó dẫn đến Lợi nhuận trước thuế năm 2013 lỗ 12,3 tỷ đồng, tăng lỗ hơn năm 2012 là: 4,6 tỷ đồng.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng giám đốc công ty đã quyết tâm tìm kiếm cơ hội mới để phục hồi công ty. Cuối năm 2013, Công ty đã ký được hợp đồng dự án Hàm đường bộ qua đèo cả tỉnh Phú Yên- Khánh Hòa (trị giá 53 tỷ đồng), thời gian thực hiện trong năm 2014 và hiện nay công ty đã tiếp cận được thêm các gói thầu tiếp theo.

- Với giá trị hợp đồng đã ký năm 2013 gói đầu cho năm 2014, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã dần đi vào ổn định. Trong 6 tháng đầu năm, giá trị hợp đồng đã ký thêm 20 tỷ đồng xây lắp và tiếp tục sẽ ký thêm các gói thầu khác. Hoạt động sản xuất của nhà máy gạch tuynel đã có dấu hiệu tốt hơn nhiều so với năm 2012, 2013, sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó,

công suất từ 20 triệu viên/ năm , tăng lên 25 triệu viên/ năm. Ngoài ra, chính sách giảm lãi vay của các ngân hàng cũng góp phần vào sự ổn định của doanh nghiệp, đầu tư công đã có chuyển biến tích cực vì vậy lượng sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm đều rất khả quan. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 có nhiều dấu hiệu tốt và triển vọng.

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2013 kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược:

-Khoản chi phí sửa chữa tuyến chính đường tránh Hà Tĩnh trong giai đoạn bảo hành phát sinh từ năm 2010 với số tiền 5.358.096.267 đồng đang được phản ánh vào khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn”. Theo giải trình của Ban Giám đốc Công ty, đây là một phần công việc thuộc các nhà thầu phụ thực hiện nên Công ty đang làm việc với các nhà thầu phụ để thu hồi lại khoản chi phí này. Vì vậy, Công ty chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, Kiểm toán viên không thu thập được bằng chứng về khả năng thu hồi khoản chi phí này từ các nhà thầu phụ.

- Công ty không thực hiện kiểm kê sản lượng dở dang đối với các công trình đang chờ phê duyệt quyết toán. Với các tài liệu được cung cấp, kiểm toán viên không thể xác định được tính hợp lý của các công trình này đang được phản ánh ở chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tại Ngày 01/1/2013 và ngày 31/12/2013.

- Một số khoản công nợ Phải thu khách hàng và Phải trả người bán phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan với số tiền lần lượt là 5.376.439.751 đồng và 8.712.902.214 đồng. Việc mở rộng thủ tục kiểm toán một cách đầy đủ nhằm đảm bảo cho tính đúng đắn của các khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán tại ngày 31/12/2013 là không thể thực hiện được.

Ý kiến kiểm toán trái ngược:

Theo ý kiến của kiểm toán viên, do tầm quan trọng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, Báo cáo tài chính đã phản ánh không trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 27 tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Kiểm toán viên lưu ý người đọc về khoản lỗ thuần 34.002.845.637 đồng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 30.218.812.320 đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty do Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Công ty kiểm

toán này cũng đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến trái ngược về Báo cáo tài chính năm 2012. Ý kiến trái ngược liên quan đến việc Công ty chưa thực hiện kiểm kê đầy đủ đối với Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31/12/2012 và khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” đang phản ánh khoản chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh với số tiền 5.358.096.267 đồng nhưng kiểm toán viên không có đủ căn cứ để khẳng định khả năng thu hồi đối với khoản chi phí này.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Là Công ty thành viên của Tổng Công ty Sông Đà, Sông Đà 27 được thừa hưởng giá trị thương hiệu hàng đầu trong ngành xây dựng và nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về mọi mặt trong quá trình hoạt động.. Điều này đã tạo nên sự khác biệt và lợi thế cho Công ty khi tiến hành đàm phán, thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế.

- Công ty có kinh nghiệm triển khai thi công các công trình lớn, đòi hỏi chất lượng cao. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có nhiều kinh nghiệm và năng động, nhiệt tình trong công việc; Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề có kinh nghiệm luôn được bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và sản xuất kinh doanh.

Khó khăn

-Nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trong những năm qua cũng chững lại, làm sụt giảm tốc độ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng trong thời gian gần đây, ảnh hưởng lớn đến nguồn công việc của công ty.

- Việc các ngân hàng thắt chặt tín dụng cũng như nâng các điều kiện cho vay, giải ngân đã tạo ra áp lực vốn lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tại các công trình, dự án công ty đang thi công cũng gặp nhiều khó khăn về vốn, dẫn đến nợ tồn đọng, thu hồi công nợ chậm trễ, ảnh hưởng đến luân chuyển và cân đối vốn của công ty, giảm hiệu quả đầu tư kinh doanh.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Sông Đà 27 được kế thừa kinh nghiệm cũng như thương hiệu lâu năm và uy tín từ Tổng công ty Sông Đà cùng với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm từ các công ty xây lắp trong ngành.

Với những thế mạnh trên, Công ty nhanh chóng xây dựng được uy tín trên thị trường xây lắp với hàng loạt các công trình dân dụng, đường bộ tại nhiều vùng trong cả nước.

Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường như hiện nay Công ty cũng gặp phải sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường từ phía các doanh nghiệp khác. Việc Việt Nam ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới đã đưa nhiều nhà thầu nước ngoài có năng lực cao cả về thi công lẫn tài chính, đồng thời nhiều doanh nghiệp xây lắp trong nước cũng xuất hiện mới. Công ty ngày càng khó khăn hơn trong việc đấu thầu xây lắp.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam đã dần vượt qua thời kỳ suy giảm với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân tuy không cao như giai đoạn trước năm 2009 nhưng ổn định. Các chuyên gia phân tích đều cho rằng, trong các năm tới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ duy trì ở mức 5% - 6%/năm.

Với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở hạ tầng thấp, Việt Nam có nhu cầu rất lớn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng khu công nghiệp, nhà ở, khu đô thị. Chính vì vậy, xét về giá trị sản xuất kinh doanh, lĩnh vực xây dựng luôn đạt được mức tăng trưởng khoảng 9,5% trong giai đoạn 2000 - 2012. Do nền kinh tế suy thoái, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành xây dựng hầu như không tăng trong năm 2012. Tuy nhiên, trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khủng hoảng, ngành xây dựng chính là ngành được dự đoán là sẽ có bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong dài hạn.

Thêm vào đó, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) dự kiến trong 5 năm tới ở mức bình quân 5% - 6%/năm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam đạt được mức tăng trưởng khá cao và bền vững trong dài hạn. Việc Việt Nam gia nhập nhiều liên minh kinh tế thế giới cũng tạo tiền đề hết sức thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng trong nước hội nhập với thế giới, tiếp thu công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại từ đó nâng cao năng lực tham gia thực hiện các dự án, công trình xây dựng có quy mô lớn, phức tạp ở trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên không thể phủ nhận rằng các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức về sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong nội bộ ngành từ các đơn vị trong nước cũng như các đơn vị quốc tế. Có thể nói, triển vọng tăng trưởng của lĩnh vực xây dựng trong thời gian tới được đánh giá là tương đối tốt với rất nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Hiện tại, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Sông Đà 27 là xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, đầu tư kinh doanh bất động sản, hạ tầng kỹ thuật. Đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà Nước.

Trong những năm tới, Sông Đà 27 tiếp tục tập trung vào hoạt động xây lắp và hoàn thiện các dự án đầu tư đang thực hiện cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới. Với định hướng này, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với sức mạnh cũng như thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hòa cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 30/6/2014, toàn Công ty có 220 lao động.

Cơ cấu lao động theo trình độ tại ngày 30/6/2014

TIÊU CHỈ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Trên đại học	0	0
- Đại học	22	10
- Trung cấp + Cao đẳng	20	9,01
- Sơ cấp	0	0
- Công nhân	12	5,45
- Lao động phổ thông	166	75,45
Tổng số	220	100

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Thời gian làm việc: Sông Đà 27 tổ chức làm việc 8h/ngày: 5 ngày/tuần.

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

9.3. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Đối với cấp lãnh đạo, khối văn phòng, CBCNV được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ.... Đối với khối lao động thi công trực tiếp, công nhân được trang bị các kiến thức về an toàn lao động, kỹ năng sử dụng và vận hành máy móc, thiết bị... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

9.4. Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

Tiền lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2013 đạt ở mức trung bình so với mặt bằng ngành và các công ty cùng quy mô hiện nay. Các CBCNV trong Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV công ty.

10. Chính sách cổ tức:

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và theo các quy định của pháp luật.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian

hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	45 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm

- Mức lương bình quân

MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

NĂM	ĐƠN VỊ	2012	2013
Mức thu nhập bình quân	Nghìn Đồng/người/tháng	2.000.000	2.500.000

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, một số khoản công nợ Phải thu khách hàng và Phải trả người bán phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan với số tiền lần lượt là 5.376.439.751 đồng và 8.712.902.214 đồng. Việc mở rộng thủ tục kiểm toán một cách đầy đủ nhằm đảm bảo cho tính đúng đắn của các khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán tại ngày 31/12/2013 là không thể thực hiện được.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

	KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.715.580	177.715.580	177.715.580
2	Thuế giá trị gia tăng	2.847.738.301	3.255.491.551	3.415.418.361
3	Thuế khác	242.021.043	134.415.319	93.118.319
4	Phí và lệ phí phải nộp khác	8.765.020	101.392.041	101.392.041
	Tổng cộng	3.275.879.944	3.669.014.491	3.787.644.301

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

- Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

	KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
	Phải thu khách hàng	27.521.341.374	15.038.556.461	14.924.279.116
	Trả trước cho người bán	249.487.160	608.287.160	922.383.160
	Phải thu nội bộ ngắn hạn	25.966.804.635	26.163.536.471	27.981.544.187
	Phải thu khác	1.027.812.395	1.267.021.133	1.277.310.711
	Tổng cộng	54.765.445.564	43.077.401.225	45.105.517.174

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
Nợ ngắn hạn			
Vay và nợ ngắn hạn	41.814.603.228	40.500.564.711	42.166.479.883
Phải trả người bán	13.960.999.843	12.825.334.370	12.813.441.328
Người mua trả tiền trước	5.875.359.300	2.844.400.000	3.468.862.950
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.275.879.944	3.669.014.491	3.787.644.301
Phải trả người lao động	6.098.230.849	5.233.075.563	4.991.013.383
Chi phí phải trả	221.887.748	2.949.195.936	2.949.195.936
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23.105.891.512	25.643.752.479	28.714.046.625
Phải trả nội bộ	29.248.678.826	22.329.454.938	20.790.367.127
Quỹ khen thưởng phúc lợi	144.463.196	114.149.185	114.149.185
Nợ dài hạn	16.205.011.890	17.540.221.300	17.540.221.300
Tổng cộng	139.951.006.336	133.649.162.973	137.335.422.018

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ	NĂM 2012	NĂM 2013
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,82	0,74
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,47	0,4
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	lần	1,03	1,06
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	lần	-	-
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,86	0,76
	Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	lần	0,29	0,22
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	-
	Hệ số LN sau thuế/Tổng TS bình quân	%	-	-
	Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-

Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	-	-
-----------------------------	------	---	---

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Ghi chú: Không tính các chỉ tiêu khả năng sinh lời và chỉ tiêu Nợ/Vốn CSH do lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu là số âm.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thảo
- Ngày sinh: 19/06/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Yên - Quảng Xương – Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 76 - Trần Oanh - Trường Thi – Thanh Hoá
- Chứng minh nhân dân số: 170942952 do CA Thanh Hoá cấp ngày 02/03/2010.
- Số điện thoại liên lạc : 0974216868
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1987-1989	Công ty XD2 Thanh Hoá	Công nhân
1990 - 2002	Công ty XD2 Thanh Hoá	Đội trưởng
2003-T7/ 2009	Công ty CP Sông Đà25	Giám đốc XN 25.8
T8/2009 đến T5/2012	Công ty CP Sông đà 27	Tổng giám đốc
T6/2012 đến nay	Công ty CP Sông đà 27	CT. HĐQT kiêm Tổng giám đốc

12. Chức vụ công tác hiện nay: CT. HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sông đà 27

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14. Số cổ phần đang nắm giữ: 345.636 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 345.636 cổ phần

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Nguyễn Thị Kim- Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim
- Ngày sinh: 02/03/1971
- Quốc tịch: Việt Nam

4. Dân tộc: Kinh
5. Quê quán: Thạch Bằng, Lộc Hà, Hà Tĩnh
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
7. Chứng minh nhân dân số: 184012236 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 16/01/2010
8. Số điện thoại liên lạc: 0982836403
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1992 – 10/ 1996	Xí nghiệp Xây dựng số 4	Kế toán
11/1996 – 7/2000	Công ty Xây dựng số II Hà Tĩnh	Kế toán tổng hợp
8/2000 – 12/2003	Công ty Xây dựng số II Hà Tĩnh	Kế toán trưởng
1/2004 - 12/2004	CTCP Xây dựng số II - Hà Tĩnh	Kế toán trưởng
1/2005 - nay	Công ty CP Sông Đà 27	Kế toán trưởng Thành viên HĐQT

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – CTCP Sông Đà 27
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần đang nắm giữ: 130.866 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 10.866 cổ phần
Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 120.000 cổ phần
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Võ Viết Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Võ Viết Thắng
2. Ngày sinh: 30/08/1960
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Quê quán: Đức Đồng, Đức Thọ, Hà Tĩnh
6. Địa chỉ thường trú: Số 106 đường Trần Phú, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
7. Chứng minh nhân dân số: 184056127 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 30/07/2014
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913577975
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1980 -1990	Liên đoàn địa chất Thiếc	Cán bộ kỹ thuật
01/1991 – 12/1993	Liên đoàn địa chất Thiếc	Đội trưởng - phụ trách cơ bản
1/1994 – 10/1996	Xí nghiệp Xây Dựng Số 4 Hà Tĩnh	Kỹ thuật
11/1996 – 12/2003	Công ty Xây Dựng Số 2 Hà Tĩnh	Giám đốc xí nghiệp 4
01/2004 – 12/2004	Công ty CP XD Số 2 Hà Tĩnh	Giám đốc XN4, Thành viên HĐQT
01/2005 - nay	Công ty CP Sông Đà 27	Giám đốc XN4, Thành viên HĐQT

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Sông Đà 27; Giám đốc xí nghiệp 4 – CTCP Sông Đà 27

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH Hải Ngọc

14. Số cổ phần đang nắm giữ: 20.464 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 20.464 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Tưởng Hùng Vương – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Tưởng Hùng Vương

2. Ngày sinh: 02/09/1969

3. Quốc tịch: Việt Nam;

4. Dân tộc: Kinh;

5. Quê quán: xã Quảng Tùng huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ;

6. Địa chỉ thường trú: Tiểu khu 4 thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

7. Chứng minh nhân dân số: 194298116 do CA Quảng Bình cấp ngày 11/07/2003

8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 039.6251819

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993 -2002	Công ty Sông Đà 5	Cán bộ kỹ thuật
2002 - 2005	Ban điều hành XD đường Hồ Chí Minh	Cán bộ kỹ thuật
2005 - 2010	Công ty BOT Đèo Ngang (nay là Công ty	Phó trạm trưởng trạm thu phí Đèo

	TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà)	Ngang
2010 - 2013	Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà.	Trạm trưởng trạm thu phí Đèo Ngang
2013 – T5/2014	Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà.	PTGD Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà.
Từ T6/2014 - Nay	Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà.	PTGD Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà; TV HĐQT Cty Sông Đà 27.

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 27.

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: P TGD Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà

14. Số cổ phần đang nắm giữ: 120.000 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước 120.000 cổ phần

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Lê Văn Thông – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Lê Văn Thông

2. Ngày sinh: 19/04/1982

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Dân tộc: Kinh

5. Quê quán: Thạch Mỹ - Lộc Hà – Hà Tĩnh

6. Địa chỉ thường trú: P.Nam Hồng - TX. Hồng Lĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh.

7. Chứng minh nhân dân số: 183324448 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 29/9/2007.

8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 039.576.888

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân KHQL

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Năm 2008	Công ty CP Sông Đà 27	Nhân viên KT
Năm 2009	XN 27.10 – Công ty CP Sông Đà 27	Trưởng phòng KT
T4/2010-T1/2011	Nhà máy gạch Tuynel – CTCP Sông Đà 27	Nhân viên KT
T2/2011-T8/2012	Nhà máy gạch Tuynel – CTCP Sông Đà 27	PGĐ, Kế toán trưởng Nhà máy gạch
T9/2012-T1/2013	Nhà máy gạch Tuynel – CTCP Sông Đà 27	Q.GĐ Nhà máy gạch
T2/2013 - T5/2014	Nhà máy gạch Tuynel – CTCP Sông Đà 27	Giám đốc Nhà máy gạch
Từ T6/2014 đến nay	Nhà máy gạch Tuynel – CTCP Sông Đà 27	Thành viên HĐQT, Giám đốc NM gạch

12. Chức vụ công tác hiện nay: TVHDQT CTCP Sông Đà 27; GD Nhà máy gạch Tuynel
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
14. Số cổ phần đang nắm giữ: 1.000 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
 Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Văn Thảo - Tổng Giám đốc: như trên
- Ông Dương Văn Đản - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Dương Văn Đản
2. Ngày sinh: 18/8/1980
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Quê quán: Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
6. Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
7. Chứng minh nhân dân số: 182241019 do CA Nghệ An, cấp ngày 09/4/2010.
8. Số điện thoại liên lạc: 0975913456
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 8/2004 - 6/2007	Công ty CP Sông Đà 27	Cán bộ kỹ thuật
Từ 6/2007 - 2008	Công ty CP Sông Đà 27	Phó phòng KH-KT
Từ 2008 - 2010	Công ty CP Sông Đà 27	Trưởng phòng KH-KT
Từ 2010 - nay	Công ty CP Sông Đà 27	Phó tổng giám đốc

12. Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 27;
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
14. Số cổ phần đang nắm giữ: 2.883 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 2.883 cổ phần
 Đại diện sở hữu phần vốn: 0 cổ phần
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.3. Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hồng Phong – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Phong
2. Ngày sinh: 19/05/1954

3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Quê quán: Thái Sơn, Thái Thụy, Thái Bình
6. Địa chỉ thường trú: 301G9, Thanh Xuân, Thanh Xuân Nam, Hà Nội
7. Chứng minh nhân dân số: 012532790 do CA Hà Nội cấp ngày 23/09/2004
8. Số điện thoại liên lạc : 0913212883
9. Trình độ văn hoá: 10/10
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1990 – 1997	Công ty Sông Đà 9	Kế toán trưởng
1998 – 2002	Công ty Sông Đà 12	Kế toán trưởng
2003	Tổng Công ty Sông Đà	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
2004	Tổng Công ty Sông Đà	Phó kế toán trưởng
2005	Tổng Công ty Sông Đà	PGĐ Công ty kiểm toán Sông Đà
2006	Tổng Công ty Sông Đà	Thành viên Ban kiểm soát
2007 – T5/2014	TCT Sông Đà, CTCP Sông Đà 27	Thành viên BKS TCT, Trưởng BKS CTCP Sông Đà 27
T6/2014	Công ty cổ phần Sông Đà 27	Trưởng BKS CTCP Sông Đà 27

12. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS CTCP Sông Đà 27

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

14. Số cổ phần đang nắm giữ: 12.503 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 12.503 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Đặng Văn Trợ - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Đặng Văn Trợ
2. Ngày sinh: 15/08/1958
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Quê quán: Đức Ninh, Đức Thọ, Hà Tĩnh
6. Địa chỉ thường trú: Khối 11, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
7. Chứng minh nhân dân số: 183631791 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 09/05/2005
8. Số điện thoại liên lạc : 0915042140
9. Trình độ văn hoá: 10/10
10. Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1979 – 1996	Phòng Xây dựng Hoà Nhơn	Phó phòng Xây dựng
1996 – 2001	Công ty xây dựng số 2 Hà Tĩnh	Phó phòng KH – KT
2001 – 2004	Công ty Xây dựng số 2 Hà Tĩnh	Thành viên Ban kiểm soát
2004 - nay	Công Ty CP Sông Đà 27	Thành viên Ban kiểm soát

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Sông Đà 27

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14. Số cổ phần đang nắm giữ: 19.578 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 19.578 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Lê Thị Hiền – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Lê Thị Hiền

2. Ngày sinh: 28/7/1980

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Dân tộc: Kinh

5. Quê quán: Phường Tân Giang, thị xã Hà Tĩnh

6. Địa chỉ thường trú: Khối phố 2 phường Hà Huy Tập TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Chứng minh nhân dân số: 183074298 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 23/7/2011.

8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 039.2211999

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2004 - 2007	Công ty xây dựng số 2 Hà Tĩnh	Nhân viên phòng KHKT
2007 - 2010	CTCP Sông Đà 27	Cán bộ BDDH công trình Đường tránh Hà Tĩnh
2010–T5/2014	Công ty CP Sông Đà 27	Nhân viên phòng KHKT
T6/2014 - Nay	Công ty CP Sông Đà 27	Nhân viên phòng KHKT, Thành viên BKS

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
13. Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần đang nắm giữ: 614 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 614 cổ phần
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.4. Kế toán trưởng

- Bà Nguyễn Thị Kim - Như trên

13. Tài sản

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LUỸ KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
TSCĐ Hữu hình	34.660.213.179	12.446.747.868	22.213.465.311
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.146.517.514	2.876.041.001	10.270.476.513
Máy móc thiết bị	19.318.284.237	7.375.295.439	11.942.988.798
Phương tiện vận tải	2.195.411.428	2.195.411.428	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	462.052.990		462.052.990
Tổng	35.122.266.169	12.446.747.868	22.675.518.301

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Tình hình Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

Diễn giải	01/01/2013	31/12/2013
Nguyên liệu vật liệu	1.471.133.952	2.045.790.899
Công cụ, dụng cụ	610.412.257	478.331.222
Chi phí SXKD dở dang	40.003.078.922	36.848.426.681
Thành phẩm	1.582.370.884	144.441.805
Tổng cộng	43.666.996.015	39.516.990.607

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Chi tiết chi phí dở dang: 36.848.426.681đ như sau:

- Chi phí dở dang hoạt động sản xuất: 585.425.204đ
- Chi phí dở dang hoạt động xây lắp: 36.263.001.477đ

Trong đó:

- Các công trình đang thi công: 4.690.455.741đ
- Các công trình đã thi công xong chờ quyết toán: 25.564.646.826đ
- Các công trình dừng thi công chờ phê duyệt quyết toán: 6.007.898.910đ
- Nguyên nhân:
 - Các công trình đã thi công xong chờ quyết toán, 6 tháng đầu năm công ty kết hợp với chủ đầu tư để hoàn thành các thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt.
 - Các công trình dừng thi công chờ phê duyệt quyết toán: Công ty đã tập trung nhân lực để hoàn thiện hồ sơ trình chủ đầu tư, dự kiến Q4/2014 sẽ kết thúc công việc và thu vốn về trả nợ ngân hàng.

Tình hình Tài sản cố định tại ngày 30/06/2014

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LUỸ KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
TSCĐ Hữu hình	34.660.213.179	13.688.168.421	20.972.044.758
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.146.517.514	3.408.121.985	9.738.395.529
Phương tiện vận tải	2.195.411.428	2.195.411.428	-
Máy móc thiết bị	19.318.284.237	8.084.635.008	11.233.649.229
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	462.052.990		462.052.990
Tổng số	35.122.266.169	13.688.168.421	21.434.097.748

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Tình hình Hàng tồn kho tại ngày 30/6/2014

Đơn vị: đồng

Diễn giải	01/01/2014	30/6/2013
Nguyên liệu vật liệu	2.045.790.899	941.980.484
Công cụ, dụng cụ	478.331.222	490.060.695
Chi phí SXKD dở dang	36.848.426.681	37.944.144.842
Thành phẩm	144.441.805	1.282.437.448
Tổng cộng	39.516.990.607	40.658.623.469

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Chi tiết chi phí dở dang: 40.658.623.469 đ như sau:

1. Chi phí dở dang hoạt động sản xuất: 517.015.195đ
2. Chi phí dở dang hoạt động xây lắp: 40.141.608.274 đ

Trong đó

- Các công trình đang thi công: 8.569.062.538 đ
- Các công trình đã thi công xong chờ quyết toán: 25.564.646.826đ
- Các công trình dừng thi công chờ phê duyệt quyết toán: 6.007.898.910đ

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2013 (Thực hiện)	NĂM 2014	
		GIÁ TRỊ	GIÁ TRỊ	% TĂNG GIẢM SO VỚI NĂM 2013 (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	27.570	62.280	Tăng 126%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-12.352	-2.814	Giảm lỗ 77,2%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-	-	-
Cổ tức	%	-	-	-

Nguồn: CTCP Sông Đà 27

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Tóm tắt kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 so với kế hoạch năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2014 (đồng)	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014(đồng)	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	62.280.000.000	11.661.338.694	18,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	-2.814.000.000	-2.366.135.366	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Đà 27

Doanh thu 6 tháng đầu năm chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng, doanh thu về xây lắp rất thấp. Tuy nhiên 6 tháng cuối năm công ty sẽ đạt được kế hoạch không để lợi nhuận âm, vì giá trị khối lượng hoàn thành các công trình sẽ được chủ đầu tư chấp thuận gồm:

- Công trình mở rộng Quốc lộ 3 Thái nguyên: 3 tỷ đồng;
- Công trình Nhiệt điện Vũng Áng I: 4 tỷ đồng;
- Công trình Đường dẫn phía bắc hầm đèo Cả : 10 tỷ đồng;
- Công trình Đường công vụ gói thầu số 11 Dự án Hầm đèo cả: 10 tỷ đồng;
- Dự án đường tránh Hà Tĩnh: 10 tỷ đồng;
- Dự án Đường ven biển Xuân hội Vũng Áng: 01 tỷ đồng;
- Dự án Đường bao Hà Tĩnh: 1,4 tỷ đồng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng: 12 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty đang đàm phán để được thực hiện một số công trình xây lắp có giá trị cao. Đối với các công trình đã hoàn thành nhưng chưa được thanh toán, Công ty sẽ làm việc với các chủ đầu tư để nhanh chóng quyết toán giá trị các công trình.

Năm 2014 kế hoạch đề ra lợi nhuận vẫn âm, không có cổ tức, tuy nhiên so với năm 2013 thì giá trị lỗ giảm 77% đó cũng là dấu hiệu phục hồi sản xuất kinh doanh của công ty.

Do đó kế hoạch sản xuất kinh doanh nêu trên được Hội đồng quản trị đánh giá là khá hợp lý so với tình hình thực tế tại Công ty.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:
Không có
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch: Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Mã chứng khoán: S27
4. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.572.833 cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Công ty tính giá cổ phiếu theo các phương pháp tính giá phổ biến hiện nay: phương pháp giá trị sổ sách, phương pháp so sánh chỉ số P/B bình quân; phương pháp so sánh chỉ số P/E bình quân hoặc phương pháp tính giá cổ phiếu dựa trên giá cổ phiếu giao dịch bình quân 10 phiên liên tiếp trước khi hủy niêm yết.

5.1. Phương pháp giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

(Công ty không tính Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại ngày 31/12/2013 do Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 là số âm)

5.2. Phương pháp so sánh chỉ số P/B

Phương pháp so sánh chỉ số P/B sử dụng chỉ số P/B bình quân của các công ty cùng ngành có quy mô tương đương được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) Theo đó, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \text{Giá trị sổ sách (Book value)} \times \text{Chỉ số P/B bình quân}$$

5.3. Phương pháp so sánh chỉ số P/E

Phương pháp so sánh chỉ số P/E sử dụng chỉ số P/E bình quân của các công ty cùng ngành được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Theo đó, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$\text{Giá cổ phiếu} = \text{Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)} \times \text{Chỉ số P/E bình quân}$$

5.4. Xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên

Trên cơ sở cân nhắc tình hình thị trường chứng khoán hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tính toán và công bố giá tham chiếu của cổ phiếu trước ngày giao dịch đầu tiên ra toàn thị trường theo đúng quy định.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 không giới hạn tỷ lệ nắm giữ

cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của một công ty đại chúng.

Theo đó, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không được vượt quá 49% vốn điều lệ của Công ty. Tại ngày 05/05/2014, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0,007%.

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập cá nhân

Đối với thu nhập từ đầu tư chứng khoán, chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 2 Phố Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547 2972 Fax: (08) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

VII.PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Điều lệ công ty;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán 2013;
4. BCTC 6 tháng đầu năm 2014;

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 09 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ